

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TÂN CHÂU**  
**TỈNH TÂY NINH**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 24-3-2022  
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU**  
**TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Hiếu.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Dũng Nhân.

2. Ông Hoàng Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Giàu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có Đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Bích L và qua lời trình bày trong quá trình giải quyết như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh chị tìm hiểu, chung sống vợ chồng năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ngày 18-02-2021. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau và gia đình không thể hàn gắn, anh chị ly thân từ tháng 01 – 2022 đến nay. Tháng 02-2022, chị L gửi Đơn khởi kiện ly hôn đến tòa án.

*Về con chung:* Anh chị không có.

*Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L cam kết chịu trách nhiệm lời trình bày của mình về thời gian chung sống, mâu thuẫn, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nay chị Phan Thị Bích L xin ly hôn với anh Nguyễn Việt T.

**\* Đối với bị đơn anh Nguyễn Việt T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày thống nhất về thời gian chung sống, mâu thuẫn, tài sản chung, nợ chung là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chị L yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Tuy nhiên do công việc làm ăn xa nên anh T có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

*Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

*Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết những vấn đề sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Bích L và anh Nguyễn Việt T.

+ *Về con chung:* Anh chị trình bày không có.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

+ *Về án phí:* Chị Phan Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] ***Về tố tụng:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Bích L, anh Nguyễn Việt T có Đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Xét tình cảm vợ chồng của chị Phan Thị Bích L và anh Nguyễn Việt T qua tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết thể hiện tình cảm giữa chị L, anh T đã có mâu thuẫn, anh chị bất đồng ý kiến, anh chị không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị công nhận tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích L với anh Nguyễn Việt T là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] ***Về con chung:*** Anh chị trình bày không có.

[4] ***Về tài sản chung:*** Anh chị trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] ***Về nợ chung:*** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Phan Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ Điều 51, 53, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;**

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Bích L và anh Nguyễn Việt T.

**2. Về con chung:** Anh chị trình bày không có.

**3. Về tài sản chung:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

**5. Về án phí hôn nhân và gia đình:** Chị Phan Thị Bích L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007071 ngày 10-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Phan Thị Bích L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Về kháng cáo:** Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Trọng Hiếu**